

Số: 61A/QĐ-QLTTVL

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-TCQLTT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TCQLTT ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc điều chỉnh số giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *gy*

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

Lê Thanh Phong

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long

Chương: 016

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 614/QĐ-CQLTT ngày 05/7/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long)



Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.176
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.176
1	Chi quản lý hành chính	13.176
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.484
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.692
	Chi tiết theo loại chi	
1	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	13.176
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.484
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ, trong đó:	4.692
	Chi khác theo đặc thù ngành, Lương Lao động Hợp đồng	0
	Mua sắm tài sản cố định (Mua sắm tập trung, Trang phục: 250tr tài sản khác)	560
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc cho cục và Đội 4, Thuê kho sạt hàng và chứa hàng hóa Đội 1	665
	Kinh phí bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất (sửa chữa Trụ sở làm việc Đội QLTT số 1 và Đội QLTT số 3 thuộc Cục QLTT tỉnh Vĩnh Long)	1.976
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (Bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử phạt vi phạm hành chính)	1491
	Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	
	Ban chi đạo 389 ngành	
	Kinh phí ấn chỉ QLTT	0
	Kinh phí thực hiện chính sách tình giảm biên chế	0